

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2024

ĐƠN XIN GIAO ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Sầm Sơn

1. Người xin giao đất: Vũ Thị Thường

CCCD số: 038142011329 do Cục cảnh sát cấp ngày 20/07/2022

2. Địa chỉ: Số nhà 25 ngõ 16 Đường Phan Văn Trường, Phường Dịch Vọng Hậu, quận cầu giấy HN

3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): 0943057185

4. Địa điểm thửa đất: Lô CL-A:10 và lô CL-A:11 tại MBQH Khu tái định cư thôn 2, thôn 3, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

5. Diện tích đất (m²): 194,9m²

6. Để sử dụng vào mục đích: Đất ở

7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

8. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;

Các cam kết khác (nếu có):

9. Tài liệu gửi kèm (nếu có)

Người làm đơn



Vũ Thị Thường

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc.

Số: 777/QĐ-UBND

Quảng Xương, ngày 5 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất tại xã Quảng Hùng để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng khu vực đất quy hoạch Khu biệt thự Hùng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND các cấp ngày 26/11/2003 ;

Căn cứ khoản 2 điều 44 Luật đất đai năm 2003 ngày 26/11/2003 ;

Căn cứ khoản 2 điều 31 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ về Thi hành Luật Đất đai ;

Căn cứ điều 2 - Quyết định số 1420/QĐ-UB ngày 29/04/2004 của UBND tỉnh Thanh hoá về việc thu hồi đất tại xã Quảng Hùng và Quảng Đại - tạm giao cho Công ty Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà Quảng Ninh ;

Căn cứ Quyết định số 4218/QĐ-UB ngày 24/12/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hoá về việc phê duyệt kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng Khu Biệt thự Hùng sơn ,tại nam Sầm sơn ,huyện Quảng xương ;

Căn cứ Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 05 tháng 05 năm 2006 của UBND tỉnh Thanh hoá về việc phê duyệt bổ sung phương án đền bù giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng khu biệt thự Hùng sơn ,tại khu du lịch Nam Sầm Sơn;

Theo đề nghị của Ông trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường huyện.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thu hồi 11.594 m² đất ở và 32.031m² đất nông nghiệp của 95 hộ gia đình tại thôn 2 và thôn 3 xã Quảng Hùng huyện Quảng xương - Tỉnh Thanh hoá (Có danh sách các hộ có đất bị thu hồi kèm theo)

Để thực hiện bồi thường ,giải phóng mặt bằng quy hoạch xây dựng Khu biệt thự Hùng sơn

Điều 2: Việc bồi thường đất , tài sản cho hộ gia đình có tên tại điều 1 thực hiện như sau :

Hội đồng bồi thường và giải phóng mặt bằng huyện , UBND xã Quảng Hùng có trách nhiệm tổ chức bồi thường và GPMB cho các hộ có đất bị thu hồi theo Quyết định số 4218/QĐ-UB ngày 24/12/2004 và Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 05 tháng 05 năm 2006 của UBND tỉnh Thanh hoá về việc phê duyệt kinh phí đền bù GPMB và phê duyệt bổ sung phương án đền bù giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng khu biệt thự Hùng sơn ,tại khu du lịch Nam Sầm Sơn

Các hộ ông (bà) có tên tại điều 1 có trách nhiệm bàn giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án .

Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thu hồi giấy của các hộ có đất bị thu hồi .

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký .

Các ông Chánh văn phòng UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường , thủ trưởng các ngành có liên quan , Chủ tịch UBND xã Quảng Hùng và ông (bà) có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 - QĐ (để thực hiện)
- TT Huyện ủy , TT UBND huyện (để báo cáo)
- Chủ tịch UBND huyện (để báo cáo)
- Lưu : VT , TNMT

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH
TRẦN VĂN CÔNG

DANH SÁCH CÁC HỘ BỊ THU ĐẤT TẠI XÃ QUẢNG HÙNG
 ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG KINH BIỆT THU HÙNG SƠN
 (Kèm theo quyết định số 745/VQĐ-UBND, Ngày 5 tháng 6 năm 2006 của
 UBND huyện Quảng Xương)

STT	Họ tên Chủ hộ	Diện tích thu hồi (m ²)			Vị trí trên bản đồ		Ghi chú
		Tổng số	Đất ở	Đất nông nghiệp	Tờ bản đồ	Số thửa	
1	Trần Thị Cử (Trọng)	733	200	533	3	577	
2	Mai Văn Lương (Doãn)	250	200	50	3	718	
3	Lê Doãn Quán	50	50		3	730	
4	Lưu Văn Thuận	50	50		3	731	
5	Lê Doãn Thịnh	150	150		3	732	
6	Đỗ Thị Nhôm	1224	200	1024	3	573	
7	Trần Công Khương (Mời)	720	200	520	3	659	
8	Trần Công Thắng (Tấn)	1441	200	1241	3	574	
9	Chu Văn Dũng (Vang)	200	200		3	664	
10	Lê Văn Cán (Biển)	235	200	35	3	576	
11	Mai Văn Tuất (Lê)	150	150		3	663	
12	Lê Văn Sơn (Thu)	420	200	220	3	575	
13	Lưu Văn Biên (Thìn)	3725	200	3525	3	981	
14	Lê Văn Cường (Bê)	1497	200	1297	3	773	
15	Lưu Văn Tháp (Miếu)	1055	200	855	3	876	
16	Lê Bá Dũng (Đông)	1200	200	1000	3	725	
17	Lê Văn Mãng (Hà)	1017	200	817	3	848	
18	Lê Bá Tân (Độc)	1378	200	1178	3	777	
19	Nguyễn Văn Đông	270	200	70	3	841	
20	Đỗ Đức Hải (Đông)	390		390	3	776-1	
21	Lê Việt Phương	400	200	200	3	877	
22	Lưu Văn Sáu (Sơn)	1050	200	850	3	778	
23	Lưu Văn Tiếp (Hiển)	600	200	400	3	846	
24	Nguyễn Xuân Bình (Hà)	200	200		3	774	
25	Lê Văn Thục (Thiện)	636	200	436	3	845	
26	Viên Đình Hưng (Thành)	50	50		3	729	
27	Lưu Văn Tông (Hương)	945	200	745	3	833	
28	Lưu Văn Tuyển (Hùng)	787	200	587	3	779	
29	Lưu Văn Hoàn (Vân)	728	200	528	3	772	
30	Lê Văn Thăng (Sâm)	520	200	320	3	847	
31	Nguyễn Xuân Trung	572	200	372	3	982	
32	Lưu Văn Lộc (Quê)	810	200	610	3	783	
33	Nguyễn Thị Xuyên	307	200	107	3	832	
34	Nguyễn Ngọc Đức	169	169		3	784	